

**KHẢO CỨU TÁC PHẨM *TAM GIÁO BÌNH TÂM LUẬN*
QUA BỘ MỘC BẢN HIỆN CÒN TẠI CHÙA DÂU
(PHƯỜNG THANH KHƯƠNG THỊ XÃ THUẬN THÀNH TỈNH BẮC NINH)**

LÊ PHƯƠNG DUY*

Tóm tắt: Bài viết bước đầu tiến hành khảo cứu tác phẩm *Tam giáo bình tâm luận* qua bộ mộc bản có niên đại Tự Đức thứ 12 (1859) hiện còn tại chùa Dâu (phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh). Đây là một trong 13 bộ mộc bản của chùa Dâu đã được công nhận là bảo vật quốc gia đợt 12 năm 2023. Kết quả khảo cứu cho thấy, tác phẩm *Tam giáo bình tâm luận* được khắc in trong bộ mộc bản này có diện mạo khác xa so với nguyên tác *Tam giáo bình tâm luận* của Lưu Mật, bởi nó chỉ sử dụng một phần nhỏ từ nguyên tác, phần lớn nội dung còn lại đã được tuyển chọn, tập hợp từ nhiều nguồn tư liệu Phật giáo khác nhau. Bài viết nhằm mục đích giới thiệu thêm một tư liệu mới, có thể góp phần vào việc nghiên cứu tư liệu Phật giáo Việt Nam (đặc biệt là việc tiếp nhận và cải biến tư liệu Phật giáo từ Trung Quốc truyền sang tại Việt Nam), nghiên cứu tư tưởng tam giáo nói chung và tư tưởng Phật giáo nói riêng tại Việt Nam.

Từ khoá: *Tam giáo, Tam giáo bình tâm luận, Lưu Mật, mộc bản, chùa Dâu*

Abstract: This paper is our first step to research the work *A fair discussion of Three Teachings* based on its woodblock which dates back to the 12th year of the emperor Tự Đức (1859) archiving at the Dâu pagoda (said woodblock have been recognised as national treasure by 2023). The result of our research points out that there is a big gap between the version of *A fair discussion of Three Teachings* come from the woodblock archiving at the Dâu pagoda and the origin version of Liu Mi. The version at the Dâu pagoda has a little use of the origin version while most of its content is collected from many other Buddhist works. This paper aims to introduce a new research document that might provide material in researching Viet Nam Buddhist documents (especially the acception and adaptation of China Buddhist documents in Viet Nam), as well as the ideology of Three Teachings in general, the ideology of Buddhism in particular in Viet Nam.

Keywords: Three Teachings, *A fair discussion of Three Teachings*, Liu Mi, woodblock, Dâu pagoda

Dẫn nhập

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký Quyết định số 73/QĐ-TTg công nhận 29 bảo vật quốc gia (đợt 12, năm 2023). Trong số 29 bảo vật quốc gia được công nhận lần này có mộc

bản chùa Dâu (niên đại từ năm 1752-1859, hiện lưu giữ tại chùa Dâu phường Thanh Khương thị xã Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh)¹. Theo Bản thuyết minh về hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia thuộc

* TS., Trường Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

Hồ sơ xếp hạng Bảo vật quốc gia chùa Dâu của Trung tâm Bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch thuộc sở VH, TT&DL Bắc Ninh ngày 01 tháng 08 năm 2023: “Bộ mộc bản chùa Dâu hiện còn bảo lưu được 107 tấm mộc bản, trong đó có 92 ván được khắc 2 mặt và 15 ván khắc 1 mặt. Tổng số mặt ván thuộc bộ mộc bản chùa Dâu hiện là 199 mặt ván. 107 tấm mộc bản được tạm chia làm 13 bộ khác nhau gồm: Cổ Châu hạnh, Cổ châu lục, Cổ Châu nghi, Âm chất giải âm, Nhân quả quốc ngữ, Kỳ vũ kinh, Kỳ vũ hồng ân công văn, Thịnh Long Vương nghi, Công đức, Mục Liên, Tam giáo, Phù chú, Tồn nghi (ván chưa xác định được tên gọi). Trong số đó có các tác phẩm: Cổ Châu hạnh, Cổ châu lục, Cổ Châu nghi, Nhân quả quốc ngữ, Kỳ vũ kinh, Thịnh Long Vương nghi là còn nguyên vẹn các mặt ván. Các bộ ván khắc còn lại do thời gian nên không còn nguyên vẹn số lượng các mặt ván”². Cuối tháng 2 năm 2024, chúng tôi may mắn được ông Phạm Văn Thường là viên chức Phòng Nghiệp vụ cơ sở thuộc Trung tâm Bảo tồn di tích và Xúc tiến du lịch, Sở VH, TT&DL Bắc Ninh cung cấp bộ Hồ sơ xếp hạng Bảo vật quốc gia chùa Dâu cùng ảnh chụp hiện vật và ảnh chụp bản rập 107 tấm mộc bản nói trên. Vốn có hứng thú đối với vấn đề Tam giáo, nên trong số các bộ mộc bản này, chúng tôi đặc biệt quan tâm đến bộ *Tam giáo bình tâm luận* / 三教平心論. Tác phẩm này chưa từng được nhắc đến trong các bộ thư mục về thư tịch Hán Nôm hay trong các công trình nghiên cứu về tam giáo nói chung và Phật giáo nói riêng tại Việt Nam. Trong khi đó, các thư tịch Hán Nôm có tựa đề Tam giáo trong kho thư tịch Hán Nôm hiện còn như *Tam giáo nhất nguyên thuyết*/

三教一原說 của Trịnh Tuệ, *Tam giáo nhất nguyên giải quốc âm* / 三教一原解國音 của Hoà thượng Phúc Điền (diễn Nôm cuốn *Tam giáo nhất nguyên thuyết* của Trịnh Tuệ), *Đạo giáo nguyên lưu* / 道教源流 (tức *Tam giáo quản khuy* / 三教管窺) của Hoà thượng Phúc Điền (Việt Nam), *Tam giáo tâm pháp* / 三教心法 của Nguyệt Quang lão nhân (Trung Quốc)... đã được nghiên cứu, giới thiệu ở các mức độ khác nhau. Vì vậy, sau khi được người cung cấp tư liệu là ông Phạm Văn Thường đồng ý, chúng tôi đã tiến hành khảo cứu tác phẩm *Tam giáo bình tâm luận* qua bộ mộc bản có niên đại 1859 hiện còn tại chùa Dâu phường Thanh Khương thị xã Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, do thời gian tiếp cận chưa lâu, nên bài viết này mới là những khảo cứu bước đầu.

1. *Tĩnh Trai Lưu Mật* và tác phẩm *Tam giáo bình tâm luận*

Tam giáo bình tâm luận là một tác phẩm Hán văn gồm 2 quyển Thượng - Hạ, do Lưu Mật 劉謐 soạn (Tĩnh Trai 靜齋 có thể là tên hiệu) Tác phẩm này hiện được bảo lưu trong tập 52 thuộc *Sử truyện bộ* 史傳部 của *Đại Chính tân tu Đại tạng kinh* 大正新脩大藏經 (sau đây gọi tắt là *Đại Chính tạng*) với số thứ tự là 2117³.

Nhan đề “*Tam giáo bình tâm luận*” có hàm nghĩa là dùng cái tâm công bằng, khách quan để luận bàn về Tam giáo. Cái tâm công bằng ở đây không phải là cái tâm riêng tư, cái tâm yêu ghét, mang tính chủ quan. Trong tác phẩm, có ba chỗ Lưu Mật giải thích về vấn đề này khá rõ:

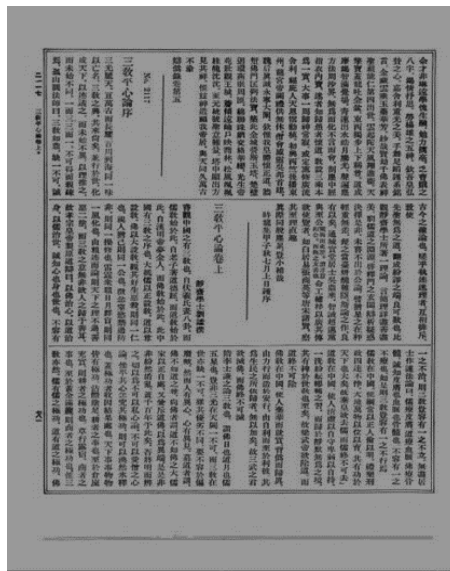
“Thiết dĩ vi bất khả dĩ tư tâm luận, bất khả dĩ ái tăng chi tâm luận. Duy bình kỳ tâm niệm cứu kỳ cực công/ 切以為不可以

私心論，不可以愛憎之心論。惟平其心念究其極功”。(Nhất định cho rằng không thể dùng cái tâm riêng tư để bàn luận, không thể dùng cái tâm yêu ghét để bàn luận. Chỉ [dùng] cái tâm niệm công bình để suy cứu công lao cùng cực [của Tam giáo]) (quyển Thượng)⁴.

“Cổ biện Tam giáo giả, bất khả dĩ tư tâm luận, bất khả dĩ ái tăng chi tâm luận. Duy bình kỳ tâm niệm cứu kỳ cực công/. 故辨三教者，不可以私心論，不可以愛憎之心論。惟平其心念究其極功”。(Cho nên kẻ bàn về Tam giáo không thể dùng cái tâm riêng tư để bàn luận, không thể dùng cái tâm yêu ghét để bàn luận. Chỉ [dùng] cái tâm niệm công bình để suy cứu công lao cùng cực [của Tam giáo]) (tr.6, quyển Thượng)⁵.

“Thức giả ư thử vô dĩ tư tâm luận, vô dĩ ái tăng chi tâm luận. Thử bình kỳ tâm niệm bình chi./ 識者於此毋以私心論，毋以愛憎之心論。試平其心而評之”。(Bậc thức giả đối với việc này chớ dùng cái tâm riêng tư để bàn luận, chớ dùng cái tâm yêu ghét để bàn luận, hãy thử [dùng] cái tâm công bình để bình phẩm) (tr.18, quyển Hạ)⁶.

Theo văn bản trong *Đại Chính tạng*, mở đầu tác phẩm là *Tam giáo bình tâm luận tự*/ 三教平心論序 (bài tựa sách *Tam giáo bình tâm luận*), sau đó là nội dung hai quyển Thượng, Hạ. *Đại Chính tạng* đề *Tĩnh Trai học sỹ Lưu Mật soạn* / 靖齋學士劉謐撰 và cho rằng Lưu Mật là người đời Nguyên. Tuy nhiên, *Đại Chính tạng* không chép năm sinh, năm mất của Lưu Mật, cũng như thời điểm soạn tác *Tam giáo bình tâm luận*.



(Trang đầu bản ảnh ấn *Tam giáo bình tâm luận* trong *Đại Chính tạng*)

Phật Quang đại từ điển giới thiệu tác phẩm này như sau: “*Tam giáo bình tâm luận*, tác phẩm, 2 quyển, do ông Lưu Mật soạn vào đời Nguyên, được thu vào *Đại*

Chính tạng tập 52. Vì thấy cuộc tranh luận giữa Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo kéo dài cả nghìn năm đến nay mà đúng sai vẫn chưa dứt khoát, cho nên tác giả Tĩnh Trai

Lưu Mật mới đặc biệt soạn sách này để biện minh. Trước hết tác giả cho rằng tam giáo đều là pháp ngăn ác làm thiện, Phật dùng để trị tâm, Đạo dùng để trị thân và Nho dùng để trị đời, không thể bỏ 1 bên nào; kể đến nói về hiệu quả của Tam giáo có cạn, sâu khác nhau nên giáo có rộng, hẹp, xa, gần bất đồng; Nho giáo và Đạo giáo là pháp thế gian, Phật giáo thì bắt đầu ở pháp thế gian, mà kết thúc ở pháp xuất thế gian; sau cùng, tác giả cực lực bác bỏ thuyết của Phó Dịch, Hàn Dũ đời Đường, đồng thời, nêu ra các quan điểm chủ trương của Trình Minh Đạo, Chu Hy, Trương Hoành Cừ, Trình Y Xuyên... để luận phá”⁷. *Phật Quang đại từ điển* đã giới thiệu qua về nội dung của *Tam giáo bình tâm luận* và cho rằng tác phẩm này được Lưu Mật soạn vào đời Nguyên. Nhưng đối với sự tích của Lưu Mật cũng không cung cấp thêm được thông tin gì.

Hiện chúng ta không còn tư liệu để khảo cứu về sự tích, đời sống của Lưu Mật. Còn về thời đại của Lưu Mật có phải đời Nguyên hay không thì đến nay vẫn còn nhiều tranh cãi. Đối với vấn đề tác giả, niên đại thành thư và nội dung của *Tam giáo bình tâm luận*, chúng ta có thể tham khảo bài viết *Khảo về thời đại thành thư Tam giáo bình tâm luận của Lưu Mật và nguyên do bài xích Hàn Dũ*/ 劉謐《三教平心論》成書時代及避韓緣由考 của Lâm Bá Khiêm⁸ đăng tải trên tạp chí *Văn dĩ triết/文與哲*, số 31, tháng 12 năm 2017, tr. 309-346, Khoa Văn học Trung Quốc, Trường Đại học Quốc gia Trung Sơn (Đài Loan, Trung Quốc). Trong bài viết này có nhiều thông tin đáng tham khảo. Xin trích dẫn một số đoạn liên quan như sau:

Trong phần *Tóm tắt*, Lâm Bá Khiêm viết:

“Sự tích, đời sống của Lưu Mật không thể khảo được, xét qua các tư liệu trước nay, có ba thuyết cho là người đời Nam Tống, đời Nguyên và đời Minh. Hiện nay giới học thuật phần đông cho ông là người đời Nguyên, nhưng theo nội dung của *Tam giáo bình tâm luận* thì có thể đoán định ông là người đời Nam Tống. Đọc nhan đề và suy xét ý nghĩa thì *Tam giáo bình tâm luận* nghĩa là dùng cái tâm công bình để luận bàn Tam giáo. Thực tế, đây là tác phẩm độc lòng bảo vệ Phật giáo, trong sách chủ yếu là đáp trả những nhà Nho bài Phật, sự quan tâm đến Đạo giáo rất ít. Những nhà Nho bài Phật là từ Phó Dịch đời Đường cho đến Chu Hy đời Nam Tống. Lại nói rằng Hàn Dũ nối tiếp Phó Dịch phỉ báng Phật, “sở kiến giống như Phó Dịch” / 見猶傅奕, “tại sao không có người nào bàn về cái sai của ông ta?” / 曷爲無人以議其非? Thế nên đã có một đoạn dài bài xích Hàn Dũ tới 23 điều, đứng đầu toàn sách. Thực tế là trước Lưu Mật không phải không có người bài xích Hàn Dũ. Trong sách, Lưu Mật cũng nhiều lần noi theo quan điểm của tiền hiền. Sở dĩ ông soạn văn để bảo vệ Phật pháp, lại nói không có người bài xích Hàn Dũ là bởi Hàn Dũ là “sự bàn luận của nhà Nho” 儒者之論, “hiền đạt bởi văn chương” 以文章顯. Hàn Dũ mở ra phong trào bài Phật của Cổ văn gia và Lý học gia đời Tống. Lưu Mật sống vào thời đại Tống Lý Tông tôn sùng Lý học, nên để ngăn chặn việc Lý học bài xích Phật giáo hưng thịnh một thời mới suy cứu nguồn gốc, chỉ trích cái sai lầm bài Phật của Hàn Dũ. Bài viết này khảo ra *Tam giáo bình tâm luận* thành thư vào cuối thời Nam Tống, đủ để làm rõ ý nghĩa thời đại của việc Lưu Mật bài xích Hàn Dũ”⁹.

Trong Mục 2: *Thời đại thành thư của Tam giáo bình tâm luận*, Lâm Bá Khiêm viết:

“Thực tế, việc Lục Thâm suy đoán Lưu Mật bị một tăng nhân biện bác, giáo trả đời Minh thác danh chỉ là ước đoán. Chắc hẳn ông ta không đọc kỹ *Tam giáo bình tâm luận*. Tác giả của *Tam giáo bình tâm luận* - tức Lưu Mật tất phải hoàn thành sách này vào cuối thời Nam Tống. Cho nên trong sách không chỉ nói: “Bản triều Thái Tông hoàng đế ban bài tựa dịch kinh cho Tam tạng pháp sư Thiên Tứ Tai người Thiên Trúc, gọi là *Tam tạng thánh giáo tự*... Chân Tông hoàng đế ban bài tựa dịch kinh cho Minh Giáo đại sư Pháp Hiền người Thiên Trúc, gọi là *Kế Thánh giáo tự*”. Mà còn nói: “Âu Dương Văn Trung công¹⁰ là Hàn Dũ đời nay vậy... Đại khái việc ông công kích Phật giáo là noi theo Dũ, mà việc ông thực hành [điều ấy], cũng là noi theo Dũ... Đạo chung chí hợp như vậy. Gọi là Hàn Dũ đời nay, thực chẳng sai”. Lưu Mật đã gọi nhà Triệu Tống là “bản triều”, Âu Dương Tu là “Hàn Dũ đời nay”, trong sách thậm chí còn hai lần trích dẫn *Nguyên đạo biện* 原道辨 của Hiếu Tông hoàng đế, đồng thời bài xích một số Lý học gia thời Nam Tống, tự đã có mối liên quan với việc Lý Tông tôn sùng cái học Trình Chu đương thời. Huống chi Tâm Thái là người [sống] từ thời Nguyên sang thời Minh, thời đại khá gần với Lưu Mật. *Phật pháp kim thang biên* 佛法金湯編 (của ông) chép (Lưu Mật) là người thời Nam Tống là đáng tin hơn. Dù Lưu Mật gặp phải lúc Tống diệt, Nguyên hưng, thay triều đổi đại thì *Tam giáo bình tâm luận* vẫn phải hoàn thành vào cuối thời Nam Tống, nên mới dùng những từ ngữ như vậy. Cho rằng *Tam giáo bình tâm luận* hoàn

thành vào thời Nguyên là mâu thuẫn; coi Lưu Mật là người thời Minh lại càng là ước thuyết vô đoán”¹¹.

Theo kết quả khảo cứu của Lâm Bá Khiêm thì Lưu Mật phải là người thời Nam Tống và tác phẩm *Tam giáo bình tâm luận* được soạn tác vào cuối thời Nam Tống¹². Trong tác phẩm, ngoài việc bàn về những điểm tương đồng và dị biệt giữa Nho - Phật - Đạo thì mục đích chính của *Tam giáo bình tâm luận* đúng như Lâm Bá Khiêm viết: “Đây là tác phẩm đốc lòng bảo vệ Phật giáo, trong sách chủ yếu là đáp trả những nhà Nho bài Phật, sự quan tâm đến Đạo giáo rất ít”. Tác phẩm này đã phê phán những nhà Nho bài Phật theo chiều lịch đại như Phó Dịch, Hàn Dũ (Đường), Trương Tái, Trình Hạo, Trình Di, Chu Hy (Tống). Trong đó đặc biệt công kích Hàn Dũ bằng những luận thuyết gay gắt. Phần công kích Hàn Dũ này gồm 23 điều, chiếm đến phân nửa dung lượng tác phẩm, trải từ nửa sau quyển Thượng đến nửa đầu quyển Hạ. Bên cạnh đó, Lưu Mật còn đề cao những người sùng Phật như Liễu Tông Nguyên. Phần cuối quyển Hạ có nhắc đến Mâu Tử và tác phẩm *Lý hoặc luận* 理惑論.

Hiện chúng ta chưa biết được thời điểm cụ thể tác phẩm *Tam giáo bình tâm luận* truyền vào Việt Nam. Tuy nhiên, trước khi có bản khắc in *Tam giáo bình tâm luận* vào năm Tự Đức thứ 12 (1859) tại chùa Dâu, thì ít nhất đã có hai tư liệu có đề cập đến sách này. Thứ nhất, trong mục *Các kinh mục lục* 各經目錄 nằm ở phần đầu của bộ *Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã kinh* 仁王護國般若經 do Tâm Địa Giới hiệu Diệu Chân 心地戒號妙振 ở chùa Phổ Quang cho khắc in vào năm Minh

Mệnh thứ 8 (1827) có xuất hiện tên sách *Tam giáo bình tâm luận* ở gần cuối¹³. Thứ hai, mục *Luận số* /論數 trong *Bản quốc Thiền môn kinh bản* /本國禪門經板 thuộc quyển Thượng của sách *Đạo giáo nguyên lưu* /道教源流 khắc in năm Thiệu Trị thứ 5 (1845) (kí hiệu A.2675) đã xuất hiện tên sách *Tam giáo bình tâm luận* cùng với các sách *Đại trang nghiêm luận* /大莊嚴論, *Khởi tín luận* /起信論, *Duy thức luận* /唯識論.

Vậy bộ mộc bản khắc in tác phẩm *Tam giáo bình tâm luận* hiện còn tại chùa Dầu có được khắc in theo nguyên tác *Tam giáo bình tâm luận* của Lưu Mật bảo lưu trong *Đại Chính tạng* hay không? Dưới đây bài viết sẽ làm rõ.

2. Hiện trạng bộ mộc bản *Tam giáo bình tâm luận* tại chùa Dầu

Do chưa có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với hệ thống mộc bản tại chùa Dầu, nên đối với những thông tin về hiện trạng bộ mộc bản *Tam giáo bình tâm luận*, bài viết chủ yếu căn cứ theo *Bản thuyết minh về hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia* thuộc Hồ sơ xếp hạng Bảo vật quốc gia chùa Dầu của Trung tâm Bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch thuộc sở VH, TT&DL Bắc Ninh ngày 01 tháng 08 năm 2023:

+) Về số lượng: số ván là 31, số mặt ván là 56.

+) Về kích thước (chiều dài x chiều rộng x chiều cao (độ dày). Đơn vị tính: (cm): kích thước ván lớn nhất: 47 x 19 x 2,1; kích thước ván nhỏ nhất: 30 x 19 x 2,3; dày ván: 1,5 -2,3; khung viền lề sách: 26 x 19.

+) Về trọng lượng (kg): ván có trọng lượng lớn nhất: 1,25; ván có trọng lượng nhỏ nhất: 0,62¹⁴.

Trong mục 9.2. *Miêu tả chi tiết* có viết:

- Bộ mộc bản *Tam giáo*: Bộ này bao gồm phần: Lời tựa, Kinh tam giáo, Tam giáo luận. Tổng còn 31 ván (56 mặt ván). Cụ thể như sau:

+ Bìa: 2 mặt ván khắc tên tác phẩm “*Tam giáo bình tâm luận*”

+ Tựa: hiện còn một mặt ván (số 1)

+ Tam giáo: hiện còn 51 mặt ván: 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 53, 54, 55, 56, 62, 66, 67, một mặt vỡ không rõ số trang).

+ Tam giáo luận: 2 mặt ván (mặt 4, một mặt vỡ không rõ số trang).....

Ván có bề mặt hình chữ nhật, trên mỗi bề mặt ván đều tạo khung viền kích thước 26 x 19 (cm). Mỗi mặt ván sau khi in ra giấy, gấp đôi lại sẽ thành 2 trang sách. Mỗi mặt ván chia thành 11 dòng cột, cột chính giữa (cột thứ 6) của tất cả các mặt ván có kích thước chiều ngang nhỏ hơn so với các cột còn lại, khắc tiêu đề rút gọn của tác phẩm “*Tam giáo tự* / *Tam giáo kinh*” kèm theo số trang.

Bộ ván khắc “*Tam giáo*” ở chùa Dầu gồm 2 trang bìa giống hệt nhau, nằm trong khung viền kích thước 13 x 19 (cm). Mỗi mặt ván bìa gồm 3 cột, cột chính giữa có kích thước lớn nhất khắc tên bộ ván “*Tam giáo bình tâm luận*”¹⁵.

Như vậy, bộ mộc bản *Tam giáo bình tâm luận* hiện còn không được toàn vẹn.

Về niên đại khắc in và nơi tàng bản *Tam giáo bình tâm luận*, trong mộc bản hiện còn đều có đủ thông tin. Cụ thể, ở cuối ván 67 - ván cuối cùng có dòng chữ:

Hoàng triều Tự Đức thập nhị niên, tuế tại Kỷ Mùi, đông thiên, thập nguyệt, cốc nhật trùng san. / 皇朝嗣德十二年，歲在己未，冬天，十月，穀日重刊。 (Hoàng triều niên hiệu Tự Đức thứ 12, năm Kỷ Mùi (1859), mùa đông, tháng 10, ngày lành, khắc in lại). Và *Bắc Ninh tỉnh Thuận An phủ Siêu Loại huyện Khương Đại Tự xã Diên Ứng tự tàng bản.* / 北寧省，順安府，超類縣，姜大寺社，延應寺藏板。 (Ván lưu tại chùa Diên Ứng xã Khương Đại Tự huyện Siêu Loại phủ Thuận An tỉnh Bắc Ninh). Ván được khắc in dưới thời Tự Đức, nên xuất hiện hiện tượng kiêng huý các chữ Hoa 華, Thực 實, Tông 宗, Thì 時. Tuy nhiên việc kiêng huý không thực sự chặt chẽ. Đây là bộ mộc bản có niên đại muộn nhất trong số các bộ mộc bản xác định được niên đại của chùa Dâu (*Cổ Châu hạnh* - 1752, *Cổ Châu lục* - 1752, *Cổ Châu nghi* - 1792, *Nhân quả quốc ngữ* - 1773, *Kỳ vũ kinh* - 1792).

Về đối tượng và mục đích khắc in *Tam giáo bình tâm luận*, rất tiếc do bài *Tĩnh Trai Tam giáo bình tâm luận trùng san* tự hiện không còn trọn vẹn và một số ván khắc khác của bộ mộc bản này đã bị hư hoại, mất mát, nên chúng tôi không thể xác định được đối tượng và mục đích khắc in tác phẩm này.

Tuy nhiên, có một thông tin chúng tôi lưu ý là ở ván 49 sau dòng chữ: *Tam giáo bình tâm luận bạt hậu* / 三教平心論跋後 (bài bạt sau bộ *Tam giáo bình tâm luận*) có dòng chữ *Trí Giác Hoà thượng Như Tâm phụng hành* / 智覺和尚如心奉行。 Đồng thời, ở một tấm ván bị mất nửa dưới (hiện chúng tôi phỏng đoán thuộc nội dung bài *Tự*) có các dòng chữ như: *Từ Long Động*

tự Chính Giác... [Hoà] thượng Như Tâm đại nguyện nhất... 茲龍洞寺正覺。。。[和]尚如心大願一。。。 (Nay chùa Long Động Chính Giác... [Hoà] thượng Như Tâm nguyện lớn một...). Vậy Trí Giác Hoà thượng Như Tâm nhắc đến ở đây là ai? Rất may trong quá trình khảo cứu, chúng tôi đã được Đại đức Thích Đồng Dưỡng cung cấp một thông tin tư liệu quan trọng có liên quan đến hành trạng của Hoà thượng Như Tâm, từ đó giải quyết được câu hỏi trên. Theo sự chỉ dẫn của Đại đức Thích Đồng Dưỡng, chúng tôi tìm đọc văn bia mang kí hiệu N⁰00875 trong tập 1 của *Tổng tập thác bản văn khắc Hán Nôm*. Văn bia này có hai mặt. Mặt trước là *Hậu Phật điền bi kí* / 後福田碑記, tức *Trùng tu Quang Ân tự Trụ trì Trí Giác Hoà thượng sư bi ký* / 重修光恩寺住持智覺和尚師碑記 do Đệ tử Tính Trùng soạn tập / 弟子性澄撰集. Mặt sau là *Quang Ân tự* / 光恩寺 (chùa Quang Ân). Mặt trước văn bia không có thông tin niên đại. Mặt sau có dòng chữ *Cảnh Hưng tam thập niên tam nguyệt nhị thập thất nhật lập giao từ* / 景興叁拾年貳拾柒日立交詞 (ngày 27, tháng 3, năm Cảnh Hưng 30 lập giao từ). Năm Cảnh Hưng 30 tức là năm 1769¹⁶. Ghi chú của Viện Viễn Đông Bác Cổ cho biết văn bia này nằm ở hành lang bên phải phía sau chùa ở thôn Trung xã Thanh Liệt tổng Thanh Liệt huyện Thanh Trì tỉnh Hà Đông (nay là xã Thanh Liệt huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội). Văn bia này liên quan đến việc bầu Hoà thượng Như Tâm làm Hậu Phật. Mặt trước văn bia cung cấp một số thông tin như sau: “Nay có Hoà thượng Trí Giác [thê danh là] Trọng Nguyễn [Thân?]”¹⁷, tự là Như Tâm ở thôn Giáp Trung xã Quang Liệt huyện Thanh Trì phủ Thường Tín đạo Sơn Nam,

tiên khảo là người phương Bắc, khởi công tạo phúc ở ngôi chùa đã ở, mẹ là người thôn này. Sinh được hai trai một gái. Sư là con trưởng, mồ côi cha từ nhỏ. Đến năm 8, 9 tuổi, mẹ đưa đến quy y ở chùa Tiên Linh xã Bằng Liệt. Tổ sư Như Liên đặt tên là Tính Ân. Công việc xuống tóc xong xuôi, đỉnh tướng đường đường. Năm 25 tuổi, sang Kinh Bắc, ở tại Báo Ân đại thiền tự, giới hạnh trong sạch như băng, lòng thiền sáng rõ tựa nguyệt. Năm Quý Mão, thi trúng độ điệp. Đến năm Giáp Thìn, yết kiến tổ sư Chân Nguyên Tuệ Đăng ở chùa Long Động, chứng minh và cho lên [hàng chữ Như là] Như Tâm. Tính trời thông suốt, cõi tâm phát minh. Trong năm Canh Thân, Tân Dậu, giặc giã quấy nhiễu. Đến năm Giáp Tý trở về quê cũ. Được 2, 3 năm, vào ngày 22 tháng 5, năm Đinh Mão, quan viên, hương lão, sắc mục cùng mọi người trong thôn đến nhà của sư, cung thỉnh trụ trì tác phúc chùa Quang Ân. [Rồi] khởi công trùng tu thượng điện, toà thiền hương, tiền đường, hậu đường, hành lang trái phải, tam quan, đúc chuông khánh, đắp vẽ các tượng, khắc kinh đắp động, tạo tác cổng đá, dựng mới quán xá. Đến năm Mậu Thìn, được đặc ban là Trí Giác Hoà thượng... Vào tháng 3 năm Kỷ Sửu, quan viên, sắc mục, hương lão trên dưới của bản thôn đồng lòng kính mến bầu Hoà thượng làm Hậu Phật, lại truy bầu cha mẹ và tổ tiên nội ngoại cùng làm Hậu Phật... Đến ngày 27 tháng 10 [năm Kỷ Sửu] thì thị tịch, hưởng thọ 77 tuổi, lập tháp ở chùa./ 乃有山南道, 常信府, 青池縣, 光烈社, 甲中村智覺和尚仲阮[親?], 字如心。乃先考北國人, 往[遂等?]已住之寺興功作福。母本村人, 生得二男一女, 師長也。自幼失怙。至八九歲, 母攜就平烈社, 仙靈寺皈依。

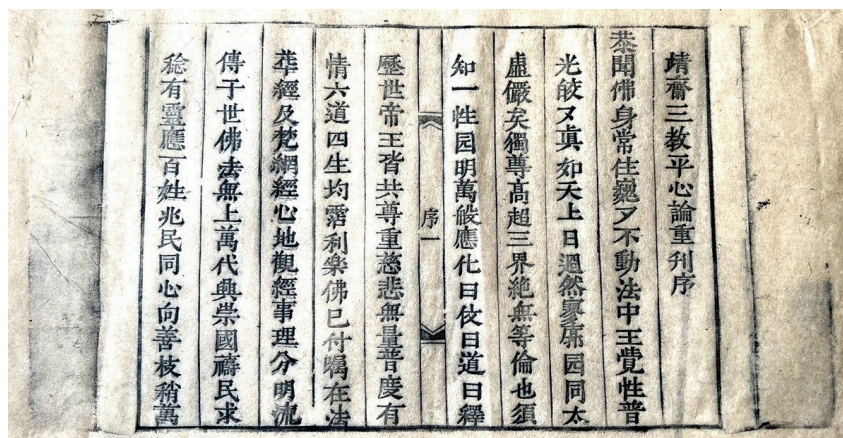
祖師如蓮置名性恩。祝髮事圓, 堂堂頂相。二十五歲往京北, 住報恩大禪寺, 戒行冰清, 禪心月皎。癸卯年, 試中度牒。至甲辰年, 謁祖師真源慧燈和尚于竜洞寺, 証登如心。洞達性天, 發明心地。庚申、辛酉年間, 賊徒侵擾。迨甲子回居本鄉。已二三歲, 丁卯年, 五月, 二十二日, 官員鄉老色目全村等同就師家, 恭請住持作福光恩寺, 興功重修上殿, 燒香, 前堂, 後堂, 左右行廊, 三關, 鑄洪鐘、大磬, 塑繪諸座, 刊經築崗, 造作石賴, 新立館舍。戊辰奉敕特賜智覺和尚。。。己丑年三月日本村官員色目鄉老上下等同心敬慕應保和尚師爲後伏, 再追保考妣内外祖先同爲後伏。。。至十月二十七日示寂。世壽七十有七。塔于本寺。。。”。Phần sau có khắc: *Nam mô Viên Quang tháp Trúc Lâm Tuệ Cự Chính Tín Sa môn Ma ha Tỳ kheo đặc tứ Trí Giác Hoà thượng Như Tâm hoá thân Bồ tát thiền toạ hạ/ 南無圓光塔竹林慧炬正信沙門摩訶比丘特賜智覺和尚如心化身菩薩禪座下。(Thập nguyệt nhị thập thất nhật kị /十月二十七日忌 (giỗ ngày 27 tháng 10)); Hiển khảo Trọng quý công tước Cẩm Tam thiền sư/ 顯考仲貴公字謹三禪師 (Nhị nguyệt sơ thập nhật kị /二月初十日忌 (giỗ ngày 10 tháng 2)); Hiển tỷ Nguyễn quý thị hiệu Diệu Kiên hương hồn/ 顯妣阮貴氏號妙堅香魂 (Tứ nguyệt nhị thập thất nhật kị/ 四月二十七日忌 (giỗ ngày 27 tháng 4)). Theo nội dung trên, thì Như Tâm từng yết kiến Thiền sư Chân Nguyên Tuệ Đăng ở chùa Long Động vào năm Giáp Thìn. Thiền sư Chân Nguyên sinh vào năm Đinh Hợi (1647) và mất vào năm Bính Ngọ (1726), vậy năm Giáp Thìn ở đây phải là năm 1724. Như Tâm mất vào năm Kỷ Sửu, thọ 77 tuổi (tính theo tuổi Mụ). Năm Kỷ Sửu này chỉ có thể là năm*

1769¹⁸. Từ đó suy ra ngài sinh vào năm Quý Dậu (1693). (Khi gặp Chân Nguyên vào năm Giáp Thìn (1724) thì ngài trên 30 tuổi). Hoà thượng Như Tâm mất từ năm 1769 thì không thể đứng ra khắc in *Tam giáo bình tâm luận* tại chùa Dâu vào năm 1859 được. Tuy nhiên, trong tình hình thiếu khuyết tư liệu khảo cứu, chúng ta có thể tạm đặt giả thiết rằng bộ mộc bản *Tam giáo bình tâm* của chùa Dâu có thể đã được khắc in lại theo bản in của Hoà thượng Như

Tâm trước đó. Vì vậy tên của Hoà thượng đã được nhắc đến trong bộ mộc bản này. Và bộ *Tam giáo bình tâm luận* được nhắc đến ở mục *Bản quốc thiền môn kinh bản* trong bộ *Đạo giáo nguyên lưu* của Hoà thượng Phúc Điền (khắc in vào năm Thiệu Trị thứ 5 (1845)) nói ở trên có thể cũng chính là bản in của Hoà thượng Như Tâm trước đó chăng? Điều này cần phải có thêm tư liệu mới giải quyết được.



Ảnh chụp ván bìa *Tam giáo bình tâm luận*
(Nguồn ảnh: Hồ sơ xếp hạng Bảo vật quốc gia chùa Dâu của Trung tâm Bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch thuộc sở VH, TT&DL Bắc Ninh)



Bản rập ván *Tự 1* của *Tĩnh Trai Tam giáo bình tâm luận trùng san tự*
(Nguồn ảnh: Hồ sơ xếp hạng Bảo vật quốc gia chùa Dâu của Trung tâm Bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch thuộc sở VH, TT&DL Bắc Ninh)

3. Cấu trúc và nội dung của *Tam giáo bình tâm luận* qua bộ mộc bản tại chùa Dâu

Cấu trúc và nội dung của *Tam giáo bình tâm* qua những ván khắc hiện còn như sau:

+ Trang bìa: khắc nhan đề *Tam giáo bình tâm luận* ở chính giữa và câu đối “Quốc gia hữu vĩnh sơn hà cố, Phật đạo vô biên nhật nguyệt trường/ 國家有永山河固, 佛道無邊日月長”.

+ *Tĩnh Trai Tam giáo bình tâm luận trùng san tự* / 靖齋三教平心論重刊序 (Bài tựa khắc in lại bộ *Tam giáo bình tâm luận* của Tĩnh Trai). Bài *Tự* này hiện chỉ còn phần đầu.

+ Nội dung *Tam giáo bình tâm luận*

Bộ phận này khá phức tạp, không phân quyển, bao gồm nhiều nội dung khác nhau theo đề mục được sắp xếp liên tiếp. Kết quả khảo sát cho thấy, nội dung *Tam giáo bình tâm luận* được khắc in trong bộ mộc bản của chùa Dâu có diện mạo hoàn toàn mới, khác xa so với nguyên tác *Tam giáo bình tâm luận* của Lưu Mật. Bởi nó đã không được khắc in theo nguyên tác gồm 2 quyển Thượng, Hạ như văn bản được bảo lưu trong *Đại Chính tạng*. Bộ mộc bản *Tam giáo bình tâm luận* không có bài *Tam giáo bình tâm luận tự* / 三教平心論序 của Lưu Mật. Và thực chất nội dung *Tam giáo bình tâm luận* trong bộ mộc bản này chỉ là một bộ phận nhỏ (gồm từ nửa trái ván 3 đến nửa phải ván 16) được trích từ phần đầu của quyển Thượng (đây chính là phần mở đầu nội dung *Tam giáo bình tâm luận* của bộ mộc bản) và phần *Biện minh Tam giáo quảng hiệp* / 辨明三教廣狹 (biện minh về sự rộng hẹp của Tam giáo) (gồm từ ván 29

đến nửa phải ván 31) được trích từ một phần ở giữa quyển Thượng của nguyên tác *Tam giáo bình tâm luận*. Chúng tôi đã tiến hành đối chiếu hai phần này với nội dung tương ứng của *Tam giáo bình tâm luận* trong *Đại Chính tạng* thì thấy về cơ bản là trùng khớp, tuy nhiên cũng có khá nhiều trường hợp xuất nhập, sai dị về câu chữ. Ngoài hai phần nói trên, toàn bộ nội dung còn lại của *Tam giáo bình tâm luận* của Lưu Mật không xuất hiện trong bộ mộc bản *Tam giáo bình tâm luận* của chùa Dâu. Cũng chính vì vậy nên cấu trúc gồm hai quyển Thượng - Hạ của nguyên tác cũng không được bảo lưu trong bộ mộc bản này.

Sau đoạn đầu tiên được trích lục từ quyển Thượng của nguyên tác nói trên, nội dung *Tam giáo bình tâm luận* của bộ mộc bản (từ nửa phải ván 16 đến hết) được cấu thành bởi các bộ phận:

+ *Tam giáo Chân như bản tính thuyết* / 三教真如本性說 (bàn về bản tính Chân như của tam giáo).

+ *Biện minh Tam giáo kinh điển* / 辨明三教經典 (biện minh về kinh điển của Tam giáo).

+ *Biện minh Tam giáo ưu liệt* / 辨明三教優劣 (biện minh về sự hơn kém của tam giáo).

+ *Biện minh Tam giáo quảng hiệp* / 辨明三教廣狹 (biện minh về sự rộng hẹp của tam giáo).

+ *Cô Phong Thiện thiền sư Tam giáo nhất lý thuật* / 孤峯善禪師三教一理述 (thuật bàn về Tam giáo một lý của Cô Phong Thiện thiền sư).

+ *Chuyết Công Hoà thượng Viên Văn tổ sư trưng dẫn* / 拙公和尚圓炆祖師徵引 (trưng dẫn Chuyết Công Hoà thượng Viên Văn tổ sư).

+ *Nhân duyên quả báo kệ* (kệ về nhân duyên quả báo).

+ *Tam giáo bình tâm luận bạt hậu* / 三教平心論跋後 (bài bạt sau bộ *Tam giáo bình tâm luận*).

+ *Tam giáo thánh nhân tiên chung giảng sinh tụng* / 三教聖人先終降生頌 (bài tụng về sự giảng sinh trước sau của thánh nhân Tam giáo).

+ Hồ Tăng vịnh Lão Tử/ 胡曾詠老子.

+ *Âm tự thích nghĩa* / 音字釋義.

+ *Túc tán kệ* / 肅讚偈.

Phân thống kê này dựa trên những mộc bản hiện còn, nên chắc chắn chưa thể phác tả được diện mạo của bộ *Tam giáo bình tâm luận* được khắc in tại chùa Dâu một cách đầy đủ, vì bộ mộc bản không còn được toàn vẹn. Một số ván bị mất khiến nội dung bị đứt đoạn. Những nội dung dở dang còn lại có thể nằm trong đề mục nào đó ở ván đã bị mất nên không thể xác định được.

Trong những nội dung trên (từ *Tam giáo chân như bản tính thuyết* đến *Túc tán kệ*), ngoài phần *Biện minh Tam giáo quảng hiệp* / 辨明三教廣狹 (biện minh về sự rộng hẹp của Tam giáo) được trích từ phần giữa

quyển Thượng của nguyên tác *Tam giáo bình tâm luận* ra, thì những phần còn lại đã được lựa chọn, tổng hợp và biên tập từ khá nhiều nguồn tư liệu Phật giáo khác nhau. Trong đó, *Quy nguyên trực chỉ tập* được sử dụng nhiều nhất. Một số nội dung khác cũng có thể tìm thấy trong các tư liệu như *Thích thị kê cổ lược* / 釋氏稽古略, *Thích thị thông giám* / 釋氏通鑑, *Phật pháp kim thang biên* / 佛法金湯編, *Thiền môn chư tổ sư kệ tụng* / 禪門諸祖師偈頌, *Liên bang thi tuyển* / 蓮邦詩選, *Kim cương kinh khoa nghi* / 金剛經科儀, *Tiêu thích Kim cương kinh khoa nghi hội yếu chú giải* / 銷釋金剛經科儀會要註解, *Thiền lâm bị dụng thanh quy* / 禪林備用清規, *Cảnh Đức truyền đăng lục* / 景德傳燈錄, *Phật tổ lịch đại thông tải* / 佛祖歷代通載, *Hoàng Trí thiền sư quảng lục* / 宏智禪師廣錄, *Quy Sơn cảnh sách chú* / 為山警策註... Đặc biệt, có một bộ phận được trích lục từ *Chuyết Chuyết tổ sư ngữ lục* / 拙拙祖師語錄 của Việt Nam. Ngoài những bộ phận đã xác định được nguồn gốc xuất xứ, vẫn còn những bộ phận chưa xác định được nên chúng tôi phải tạm để tồn nghi.

Thông tin cụ thể qua bảng khảo sát sau:

Stt	Ván khắc	Nội dung	Ghi chú
1	Ván bìa 1	Nhan đề <i>Tam giáo bình tâm luận</i> và câu đối “Quốc gia hữu vĩnh sơn hà cố, Phật đạo vô biên nhật nguyệt trường” / 國家有永山河固, 佛道無邊日月長”	
2	Ván bìa 2	Nhan đề <i>Tam giáo bình tâm luận</i> và câu đối “Quốc gia hữu vĩnh sơn hà cố, Phật đạo vô biên nhật nguyệt trường” / 國家有永山河固, 佛道無邊日月長”	
3	Ván Tựa 1	<i>Tình Trai Tam giáo bình tâm luận trùng san tự</i> / 靖齋三教平心論重刊	Bài Tựa hiện còn không đầy đủ. Nội dung trong ván này từ “Cung văn: Phật thân thường

		序 (Bài tựa khắc in lại bộ <i>Tam giáo bình tâm luận</i> của Tỉnh Trai)	trụ/ 恭聞：佛身常住” đến “ <i>chi sao vạn/ 枝稍萬</i> ...” ¹⁹
4	Nửa trái ván 3, ván 4, ván 5, ván 7, ván 8, ván 9, ván 10, ván 11, ván 12, ván 14, nửa phải ván 16	Từ “Thường quan Trung Quốc chi Tam giáo/ 嘗觀中國之三教” (nửa trái ván 3) đến “Giải chứng vô thượng Niết Bàn diệu quả giả dã/ 皆證無上涅槃妙果者也”。(nửa phải ván 16).	- Thiếu ván 13, 15. - Ván 3 bị mất nửa dưới. Nửa trên bên phải hiện còn có thể là phần tiếp theo của bài <i>Tự</i> . Nửa trên bên trái là phần mở đầu của <i>Tam giáo bình tâm luận</i> . - Bộ phận này thuộc phần đầu quyển <i>Thượng</i> của nguyên tác <i>Tam giáo bình tâm luận</i> .
5	Nửa phải ván 16, ván 17, nửa phải ván 18	Từ “Nho viết vô ý/ 儒曰毋意” (nửa phải ván 16) đến “tiêu dao khoái lạc dã/ 逍遙快樂也。”(nửa phải ván 18).	Bộ phận này không có trong <i>Tam giáo bình tâm luận</i> . Hiện chưa rõ xuất xứ.
6	Nửa trái ván 18, ván 19, ván 20, ván 21, ván 22, nửa phải ván 23	<i>Tam giáo Chân như bản tính thuyết/ 三教真如本性說</i> (bản về bản tính Chân như của Tam giáo).	Bộ phận này được trích lục toàn bộ từ phần <i>Tam giáo Chân như bản tính thuyết</i> 三教真如本性說 trong <i>Quy nguyên trực chỉ tập</i> 歸元直指集, có một số sai dị.
7	Nửa trái ván 23, ván 24, ván 25, ván 26	<i>Biện minh Tam giáo kinh điển/ 辨明三教經典</i> (biện minh về kinh điển của Tam giáo).	Bộ phận này được trích lục toàn bộ từ phần <i>Biện minh Tam giáo kinh điển</i> trong <i>Quy nguyên trực chỉ tập/ 歸元直指集</i> . Tuy nhiên, câu cuối trong bản khắc: “Khách nhân văn thuyết kinh cụ, bái tạ nhi khứ/ 客人聞說驚具，拜謝而去”。(Người khách nghe thuyết kinh hãi, bái tạ mà đi) thì không có trong <i>Quy nguyên trực chỉ tập</i> .
8	Nửa trái ván 26, ván 27, ván 28	<i>Biện minh Tam giáo ưu liệt/ 辨明三教優劣</i> (biện minh về sự hơn kém của Tam giáo).	Bộ phận này là một phần được trích lục từ <i>Biện minh Tam giáo ưu liệt, khuyến tu Tịnh độ luận/ 辨明三教優劣，勸修淨土論</i> trong <i>Quy nguyên trực chỉ tập</i> 歸元直指集, có một số sai dị.
9	Ván 29, ván 30, nửa phải ván 31	<i>Biện minh Tam giáo quảng hiệp/ 辨明三教廣狹</i> (biện minh về sự rộng hẹp của Tam giáo).	Bộ phận này là một phần được trích lục từ quyển <i>Thượng</i> của <i>Tam giáo bình tâm luận</i> . Tuy nhiên đoạn cuối: “ <i>Thử lược thuyết Tam giáo đại ý. Kỳ tường bị tại bản luận. Trí giả đương thâm ngoạn chi./ 此畧說三教大意。其詳備在本論。智者當深玩之</i> ”。(Đây là nói qua về đại ý của Tam giáo. Sự chi tiết,

			đầy đủ thì nằm trong bộ luận này. Bậc trí giả nên nghiên ngẫm sâu sắc), có lẽ là lời của người biên tập.
10	Nửa trái ván 31, ván 32, ván 33, ván 34, ván 35, nửa trái ván 36	<i>Cô Phong Thiện thiên sư Tam giáo nhất lý thuật/ 孤峯善禪師三教一理述</i> (thuật bản về Tam giáo một lý của Cô Phong Thiện thiên sư)	Bộ phận này là một phần được trích lục từ <i>Độc Phong Thiện thiên sư Tam giáo nhất lý thuật / 毒峯善禪師三教一理述</i> trong <i>Quy nguyên trực chỉ tập/ 歸元直指集</i> , có một số sai dị.
11	Nửa trái ván 34, nửa phải ván 35	Từ “ <i>Nho đắc đạo/ 儒得道</i> ” (nửa trái ván 34) đến “ <i>hợp tam quy nhất/ 合三歸一</i> ” (nửa phải ván 35).	Chưa rõ xuất xứ.
12	Nửa phải ván 35	Câu “ <i>Vị minh nhân vọng phân Tam giáo, liễu đắc để đồng quy nhất tâm/ 未明人妄分三教, 了得底同歸一心</i> ” (nửa phải ván 35).	Câu này được trích từ phần <i>Biện minh tam giáo ưu liệt, khuyến tu Tịnh độ luận</i> trong <i>Quy nguyên trực chỉ tập/ 歸元直指集</i> .
13	Nửa phải ván 35, nửa trái ván 36	Từ “ <i>Nãi tri Tam giáo chi lưu/ 乃知三教之流</i> ” (nửa phải ván 35) đến “ <i>bất năng vận dã/ 不能運也</i> ” (nửa trái ván 36).	Chưa rõ xuất xứ.
14	Nửa trái ván 36, ván 37, ván 38, ván 39, ván 40, ván 41, ván 42, ván 43, ván 44, ván 45, ván 46, ván 47, nửa phải ván 48	<i>Chuyết công Hoà thượng Viên Văn tổ sư trung dẫn/ 拙公和尚圓攷祖師徵引</i> (trung dẫn Chuyết công Hoà thượng Viên Văn tổ sư). Cước chú: <i>Sa di Pháp Tướng, Đạo Chiếu, Tuệ Cẩn phụng tả</i> (Sa di gồm Pháp Tướng, Đạo Chiếu, Tuệ Cẩn kính chép²⁰). Bao gồm: +) Phần 1: Từ “<i>Tích Đường Hiến Tông/ 昔唐憲宗</i>” (nửa trái ván 36) đến “<i>phi sư mạc²¹ tuyên/ 非師莫宣</i>” (nửa trái ván 38). +) Phần 2: Từ “<i>Nãi xuất bảng văn/ 乃出榜文</i>” đến (nửa trái ván 38) đến “<i>cánh đãi hà thời độ thử thân/ 更待何時度此身</i>.” (nửa phải ván 39). +) Phần 3: Từ “<i>Hựu Đường Túc Tông vấn quốc sư/ 又唐肅宗問國師</i>” (nửa phải ván 39) đến “<i>như đồng Phật tướng/ 如同佛相</i>” (nửa phải ván 40).	Phần này được chép trong các tư liệu như <i>Thích thị kê cổ lược/ 釋氏稽古略</i>, <i>Thích thị thông giám/ 釋氏通鑑</i>, <i>Lịch triều Thích thị tư giám/ 歷朝釋氏資鑑</i>, <i>Phật pháp kim thang biên/ 佛法金湯編</i>... Có một số sai dị. Chưa rõ xuất xứ. Phần này được chép trong <i>Thiền môn chư tổ sư kệ tụng/ 禪門諸祖師偈頌</i>, có một số sai dị.

		+) Phần 4: Từ “<i>Sư viết: Vương dĩ thiên vi thiên/ 師曰：王以天爲天</i>” (nửa phải ván 40) đến “<i>do ư đa kiếp chủng Bồ đề/ 由於多劫種菩提</i>” (nửa trái ván 43). Từ “<i>Nhân gian tứ tướng nan đào khổ/ 人間四相難逃苦</i>” đến “<i>bất sinh tam giới thụ bào thai/ 不生三界受胞胎</i>” (nửa trái ván 43). +) Phần 5: <i>Phụ: Nhất chân pháp giới/ 一真法界, nhị phân chân vọng /二分真妄, tam hữu giới sinh /三有界生, tứ đại thành hình/ 四大成形, ngũ uẩn thân tâm /五蘊身心, lục đạo tử sinh/ 六道四生, thất đại biến hiện/ 七大變現, bát khổ vô biên/ 八苦無邊, cửu thức hôn minh/ 九識昏明, thập pháp giới tính/ 十法界性</i> (từ nửa trái ván 43 đến nửa phải ván 48).	Chưa rõ xuất xứ. Bài kệ này được chép trong các tư liệu như <i>Kính trung kính hựu kính / 徑中徑又徑, Liên bang thi tuyển / 蓮邦詩選, Liên tu tất đọc/ 蓮修必讀</i>. Bộ phận này được trích lục từ quyển Hai của <i>Chuyết Chuyết tổ sư ngữ lục/ 拙拙祖師語錄</i>, có một số sai dị²².
15	Nửa trái ván 48, nửa phải ván 49	<i>Nhân duyên quả báo kệ</i> (kệ về nhân duyên quả báo), gồm 3 bài (từ nửa trái ván 48 đến nửa phải ván 49).	- Bài kệ thứ nhất và thứ ba chưa rõ xuất xứ. - Bài kệ thứ hai được chép trong các tư liệu như <i>Kim cương kinh khoa nghi/ 金剛經科儀, Tiêu thích Kim cương kinh khoa nghi/ 銷釋金剛經科儀, Tiêu thích Kim cương kinh khoa nghi hội yếu chú giải / 銷釋金剛經科儀會要註解</i>...
16	Nửa trái ván 49, ván 50.	<i>Tam giáo bình tâm luận bạt hậu/ 三教平心論跋後</i> (bài bạt sau bộ <i>Tam giáo bình tâm luận</i>). <i>Trí Giác hoà thượng Như Tâm phụng hành / 智覺和尚如心奉行</i> +) Từ “<i>Thập phương Phật độ trung/ 十方佛土中</i>” đến “<i>đồng vu hạo nguyệt/ 同于皓月</i>” (nửa trái ván 49). +) Từ “<i>Cố đại giác/ 故大覺</i>” (nửa trái ván 49) đến “<i>phương thành pháp khí/ 方成法器</i>” (nửa trái ván 50).	Chưa rõ xuất xứ. Có thể của người viết bài bạt. Bộ phận này được chép trong <i>Thiền lâm bị dụng thanh quy / 禪林備用清規</i>, có một số sai dị.
17	Nửa trái ván 50	<i>Tam giáo thánh nhân tiên chung giảng sinh tụng</i> 三教聖人先終降生頌 (bài tụng về sự giảng sinh trước sau của thánh nhân Tam giáo).	- Chỉ có 6 câu đầu. Hai câu cuối nằm ở ván 51 bị mất. - Bài tụng này được chép trong <i>Quy nguyên trực chỉ tập</i> với tên là <i>Biện minh Tam giáo thánh nhân tiên hậu giảng sinh tụng/ 辨明三</i>

			教聖人前後降生頌 và <i>Lịch triều Thích thị tư giám/ 歷朝釋氏資鑑</i> với tên là <i>Thích Ca phả Tam giáo xuất hưng tụng/ 釋迦譜三教出興頌</i> , có một số sai dị.
18	Ván 51, ván 52	Bị mất.	
19	Ván 53, nửa phải ván 54	Từ “Nhất nhật tham Đông Lâm Chiêu Giác thiền sư/ 一日參東林照覺禪師” (nửa phải ván 53) đến “Duyệt phương hứa khả/ 悅方許可” (nửa phải ván 54).	- Bộ phận này được chép trong <i>Chứng đạo ca chú/ 證道歌註</i>. Tuy nhiên, cuối đoạn có câu “<i>nãi thuật Hộ pháp luận dã/ 乃述護法論也</i>” (bên thuật <i>Hộ pháp luận</i>) thì không có trong <i>Chứng đạo ca chú</i>. - Bộ phận chú giải bằng chữ nhỏ từ “<i>Tuyết Phong vân/ 雪峯云</i>” đến “<i>bất nại y hà/ 不奈伊何</i>” (nửa trái ván 53) được chép trong các tư liệu như <i>Cảnh Đức truyền đăng lục/ 景德傳燈錄</i>, <i>Phật tổ lịch đại thông tải/ 佛祖歷代通載</i>, <i>Hoằng Trí thiền sư quảng lục/ 宏智禪師廣錄</i>...
20	Nửa trái ván 54	Bài <i>Hựu kệ/ 又偈</i> (lại kệ rằng).	Bài kệ này là của Hoà thượng Thiên Đồng Giác được chép trong các tư liệu như <i>Thiên tông tụng cổ liên châu thông tập/ 禪宗頌古聯珠通集</i> , <i>Tông giám pháp lâm/ 宗鑑法林</i> , <i>Minh Châu Thiên Đồng Cảnh Đức thiền tự Hoằng Trí Giác thiền sư ngữ lục/ 明州天童景德禪寺弘智覺禪師語錄</i> .
21	Nửa trái ván 54, nửa phải ván 55	Hồ Tăng vịnh Lão Tử/ 胡曾詠老子 (nửa trái ván 54, nửa phải ván 55).	Bài thơ này được chép trong các tư liệu như <i>Không cốc tập/ 空谷集</i> , <i>Thượng lý biên/ 尚理編</i> .
22	Ván 55	Từ “Chân như thụ nhậm/ 真如受任” (nửa phải ván 55) đến “giai vô minh sở hoặc dã/ 皆無明所惑也” (nửa trái ván 55) Từ “Lục thức chi tặc/ 六識之賊” đến “hà mê chi hữu/ 何迷之有” và câu “Bất tu cảnh ức Bàng cư sỹ, thiên thượng nhân gian chỉ tự tri/ 不須更憶龐居士，天上人間只自知” (nửa trái ván 55)	Chưa rõ xuất xứ. Hai đoạn này được trích từ <i>Quy Sơn cảnh sách chú/ 鵝山警策註</i> của Thủ Toại 守遂 đời Tống.
23	Ván 56	Từ <i>A Di Đà Phật vân/ 阿彌陀佛云</i> đến “ <i>tại bản phú bất/ 在貧富不</i> ”.	Bộ phận này là một phần được trích lục từ <i>Hành cước cầu sư khai thị tự/ 行脚求師開示序</i> trong <i>Quy nguyên trực chỉ tập/ 歸元直指集</i> . Ngoài ra, các tư liệu khác như <i>Tịnh độ quyết/ 淨土決</i> , <i>Tây phương trực chỉ/ 西方直指</i> ,

			<i>Thiền tổ niệm Phật tập/ 禪祖念佛集</i> ... cũng có chép.
24	Ván 57, ván 58, ván 59, ván 60, ván 61	Bị mất.	
25	Ván 62	Từ “ <i>Nhi vi tứ thời/ 而爲四時</i> ” đến “ <i>hựu sư ư Ma [Y]/ 又師於麻 [衣]</i> ”.	Bộ phận này là một phần được trích lục từ <i>Nho tông tham cứu Thiền tông/ 儒宗參究禪宗</i> của <i>Quy nguyên trực chỉ tập/ 歸元直指集</i> . Tuy nhiên có một số sai dị và thay đổi, sắp xếp lại vị trí câu chữ. Ngoài ra, các tư liệu khác như <i>Không cốc tập/ 空谷集</i> , <i>Giải hoặc thiên/ 解惑篇</i> , <i>Thượng trực biên/ 尚直編</i> cũng có chép.
26	Ván 63, ván 64, ván 65	Bị mất.	
27	Nửa phải ván 66	<i>Lưu y đình thi/ 留衣亭詩</i> .	Bài thơ này được chép trong các tư liệu như <i>Quy nguyên trực chỉ tập/ 歸元直指集</i> , <i>Lịch triều Thích thị tư giám/ 歷朝釋氏資鑑</i> , <i>Không cốc tập/ 空谷集</i> , <i>Giải hoặc thiên/ 解惑篇</i> , <i>Thượng trực biên/ 尚直編</i> , <i>Phật pháp kim thang biên/ 佛法金湯編</i> ...
28	Ván 66, nửa phải ván 77	<i>Âm tự thích nghĩa/ 音字釋義</i> . Giải thích ngắn gọn âm đọc và ý nghĩa của 48 đơn vị chữ và từ (43 chữ và 5 từ)	
29	Ván 67	<i>Túc tán kệ/ 肅讚偈</i> .	Chưa rõ xuất xứ.
30	Một ván không rõ thông tin	Có khả năng thuộc bài <i>Tự</i> .	Mất một nửa dưới.

4. Kết luận

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, thực chất bộ mộc bản khắc in *Tam giáo bình tâm luận* tại chùa Dâu chỉ sử dụng lại nhan đề và một phần nhỏ nội dung từ nguyên tác *Tam giáo bình tâm luận* của Lưu Mật. Các nội dung khác của nguyên tác, đặc biệt là phần Lưu Mật biện luận, công kích một số nhà Nho lịch đại bài bác đạo Phật, đặc biệt là Hàn Dũ, thì hoàn toàn không được đưa vào nội dung của bản khắc in này. Thay vào đó là các nội dung liên

quan đến chủ đề biện minh về tam giáo và luận bàn về giáo lý Phật giáo đã được người biên tập tuyển chọn, tập hợp từ nhiều nguồn tư liệu Phật giáo khác nhau. Vì vậy, có thể nói bộ mộc bản *Tam giáo bình tâm luận* này mang tính chất “hội tập”, được cấu thành một cách có dụng ý bởi người biên tập. Trong đó, mục đích chính vẫn không nằm ngoài việc tôn sùng và tuyên thuyết giáo lý Phật giáo.

Do bài *Tĩnh Trai Tam giáo bình tâm luận trùng san tự* hiện chỉ còn phần đầu và

một số ván khắc khác đã bị hư hoại, mất mát, nên chúng ta không thể biết rõ được đối tượng và động cơ, mục đích biên tập, khắc in bộ *Tam giáo bình tâm luận* này để lý giải được nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt giữa nó với nguyên tác của Lưu Mật. Một loạt câu hỏi có thể đặt ra xoay quanh vấn đề này. Chẳng hạn, nếu cho rằng bộ mộc bản này được khắc in lại theo bản của Hoà thượng Như Tâm đời Lê Trung hưng thì Hoà thượng Như Tâm có phải người biên tập tạo nên diện mạo mới của bản *Tam giáo bình tâm luận* tại Việt Nam này hay không? Nếu đúng như vậy thì sau Hoà thượng Như Tâm có ai tiếp nối công việc này không? Bản *Tam giáo bình tâm luận* khắc in năm 1859 liệu có phải là kết quả của một quá trình biên tập từ Hoà thượng Như Tâm rồi trải qua nhiều người, hay nó là một sản phẩm mới hoàn toàn của lần khắc in năm 1859? Bản in năm 1859 này có sự kế thừa, bổ sung, chỉnh lý từ bản khắc in trước đó không?... Tất cả những câu hỏi này đều phải phụ thuộc vào việc tìm kiếm được nhiều nguồn thông tin và tư liệu liên quan khác mới có thể giải đáp được.

Việc nghiên cứu *Tam giáo bình tâm luận* qua bộ mộc bản hiện còn của chùa Dâu nhằm mục đích giới thiệu thêm một tư liệu mới, có thể góp phần vào việc nghiên cứu tư liệu Phật giáo Việt Nam (đặc biệt là việc tiếp nhận và cải biến tư liệu Phật giáo từ Trung Quốc truyền sang tại Việt Nam), nghiên cứu tư tưởng tam giáo nói chung và tư tưởng Phật giáo nói riêng tại Việt Nam...²³/.

L.P.D

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Xem bài viết *Công nhận 29 bảo vật quốc gia* đăng tải trên trang *Báo điện tử chính phủ*

ngày 18 tháng 01 năm 2024. <https://baochinhphu.vn/cong-nhan-29-bao-vat-quoc-gia-102240118150708416.htm>

2. Xem Trung tâm Bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch, Sở VH, TT&DL Bắc Ninh, *Bản thuyết minh về hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia*, ngày 01 tháng 08 năm 2023.

3. Có thể xem bản ảnh ấn *Tam giáo bình tâm luận* trong *Đại Chính tân tu Đại tạng kinh* đăng tải trên <https://dia.dila.edu.tw/uv3/index.html?id=Tv52p0781#?c=0&m=0&s=0&cv=790&xywh=-962%2C264%2C3860%2C2083>

4. Xem Lưu Mật, *Tam giáo bình tâm luận*, bản ảnh ấn trong *Đại Chính tân tu Đại tạng kinh*, tr. 781. Đăng tải trên <https://dia.dila.edu.tw/uv3/index.html?id=Tv52p0781#?c=0&m=0&s=0&cv=790&xywh=-962%2C264%2C3860%2C2083>

5. Xem Lưu Mật, *Tam giáo bình tâm luận*, bản ảnh ấn trong *Đại Chính tân tu Đại tạng kinh*, tr. 782. Đăng tải trên <https://dia.dila.edu.tw/uv3/index.html?id=Tv52p0781#?c=0&m=0&s=0&cv=790&xywh=-962%2C264%2C3860%2C2083>

6. Xem Lưu Mật, *Tam giáo bình tâm luận*, bản ảnh ấn trong *Đại Chính tân tu Đại tạng kinh*, tr. 790. Đăng tải trên <https://dia.dila.edu.tw/uv3/index.html?id=Tv52p0781#?c=0&m=0&s=0&cv=790&xywh=-962%2C264%2C3860%2C2083>

7. Thích Quảng Độ (dịch), *Phật Quang đại từ điển*. Bản điện tử đăng tải tại <https://thuvienhoasen.org/images/file/4iBVtJ1G0QgQAKEL/t1.pdf> Ngày truy cập: 31/07/2024. Nguyên văn: 凡二卷。元代劉謐撰。收於《大正藏》第五十二冊。作者以儒釋道三教之論爭，千百年來，是非紛然，故特著此論以明辨之。初言三教皆為止惡行善之法，而佛以治心，道以治身，儒以治世，不可偏廢；次言三教之極功有淺深之不同，故教有廣狹、久近之別，以儒道二教為世間法，佛教則始於世間法終於出世間法；後則力駁唐之傅奕、韓愈之說，又舉出宋之程明道、朱熹、張橫渠、程伊川等之主張而論破之。

8. Giáo sư Khoa Văn học Trung Quốc của Trường Đại học Đông Ngô, Đài Loan.

9. Xem Lâm Bá Khiêm, *Khảo về thời đại thành thư Tam giáo bình tâm luận của Lưu Mật và nguyên do bài xích Hàn Dũ* 劉謚《三教平心論》成書時代及避韓緣由考 登載 trên tạp chí *Văn dũ triết* 文與哲, số 31, tháng 12 năm 2017, trang 309, Khoa Văn học Trung Quốc, Trường Đại học Quốc gia Trung Sơn (Đài Loan). Nguyên văn: 劉謚生平事蹟不可考, 翻檢歷來文獻, 有南宋、元、明人三種說法, 目前學界多認為他是元人, 但由《三教平心論》的內容可斷定他是南宋人。《三教平心論》顧名思義是以持平之心衡論三教, 實際卻是護佛衛教的苦心之作, 書中主要回應儒者排佛, 對道教著墨甚少, 駁斥反佛學者, 從初唐傅奕至南宋朱熹; 又謂韓愈繼傳奕謗佛, 「見猶傳奕」, 「曷為無人以議其非」? 於是長篇闢韓達二十三條, 居全書之冠。其實在他之前並非無人駁斥韓愈; 劉謚書中也多襲取前賢觀點, 其所以撰文護法, 且稱無人闢韓, 乃因韓愈是「以文章顯」的「儒者之論」, 韓愈開啟宋代古文家及理學家反佛風潮, 劉謚處於宋理宗尊崇理學的時代, 為阻止盛極一時的理學排擠佛教, 於是探本討源, 指斥韓愈反佛之謬。本文考出《三教平心論》成書於南宋末, 正足以彰顯劉謚闢韓的時代意義。

10. Tức Âu Dương Tu (1007-1072), tự là Vĩnh Thúc, hiệu là Tuý Ông, Lục Nhất cư sỹ, thụy hiệu là Văn Trung. Ông là nhà văn học, nhà sử học, nhà chính trị nổi tiếng đời Tống và là một trong Đường Tống bát đại gia.

11. Xem Lâm Bá Khiêm, *Khảo về thời đại thành thư Tam giáo bình tâm luận của Lưu Mật và nguyên do bài xích Hàn Dũ* 劉謚《三教平心論》成書時代及避韓緣由考 登載 trên tạp chí *Văn dũ triết* 文與哲, số 31, tháng 12 năm 2017, trang 315-316, Khoa Văn học Trung Quốc, Trường Đại học Quốc gia Trung Sơn (Đài Loan). Nguyên văn: 事實上陸深推估劉謚為明代辯而黜的僧人所託名, 只是臆想, 他必未詳閱《三教平心論》。《三教平心論》作者劉謚應於南宋末完成此書, 故書中不僅說: 「本朝太宗皇帝賜天竺三藏法師天息災譯經序, 號曰〈三藏聖教序〉.....。真宗皇帝賜天竺明教大師法賢

譯經序, 而號曰〈繼聖教序〉.....。」並說: 「歐陽文忠公, 今之韓愈也.....。大概公之詆佛, 乃師於愈, 而公踐履, 亦師於愈....., 道同志合, 有如此者。謂之今之韓愈, 信矣。」²² 劉謚既稱趙宋為「本朝」、歐陽脩是「今之韓愈」, 書中甚至兩度引錄「孝宗皇帝」〈原道辨〉, 並駁斥南宋一千理學家, 自與當時理宗尊崇程朱之學有所關連。²³ 何況心泰是由元入明, 時代與劉謚較接近, 《佛法金湯編》記載其為南宋人應該更可信; 即使劉謚已值宋滅元興, 鼎革易代, 《三教平心論》仍應完成於南宋末, 才有如此用語。認為《三教平心論》成於元世, 已相扞格; 視劉謚為明人, 更屬臆測妄斷。

12. Ngoài ra, theo *Tam giáo bình tâm luận giải đề* 三教平心論解題 của Dã Khẩu Thiện Kính 野口善敬: Lưu Mật hiệu là Tĩnh Trai, không có truyện. Theo *Cư sỹ truyện* - quyển 35 chép: “Đồng thời có Lưu Mật, soạn *Tam giáo bình tâm luận*. Từ đó có thể biết người này với Lý Bình Sơn (1185-1231) cùng lúc hoạt động trong giới Phật học”. 劉謚號靜齋, 無傳。據《居士傳》卷三十五記載: 同時有劉謚者, 着《三教平心論》。由此可知其人與李屏山(1185~1231)同時活躍於佛學界。Xem tại: <https://baike.baidu.com/item/%E4%B8%89%E6%95%99%E5%B9%B3%E5%BF%83%E8%AB%96/4770001> Ngày truy cập: 31/7/2024.

13. Chùa Phổ Quang tức chùa Am, hiện nay ở số 29 phố Cửa Bắc phường Trúc Bạch quận Ba Đình thành phố Hà Nội. Theo Đại đức Thích Đồng Dưỡng, văn bản *Nhân Vương Hộ Quốc Bát nhã kinh* in năm Minh Mệnh thứ 8 (1827) này hiện còn được lưu tại chùa Tường Vân (Huế). Trong đó cho biết thông tin việc khắc in *Nhân Vương Hộ Quốc Bát nhã kinh* được hoàn thành vào ngày mùng 1 tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 8 (1827). Văn lưu tại chùa Phổ Quang huyện Vĩnh Thuận phủ Hoài Đức.

14. Xem Trung tâm Bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch, Sở VH, TT&DL Bắc Ninh, *Bản thuyết minh về hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia*, ngày 01 tháng 08 năm 2023, tr.1-2.

15. Xem Trung tâm Bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch, Sở VH, TT&DL Bắc Ninh, *Bản*

thuyết minh về hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia, ngày 01 tháng 08 năm 2023, tr.13-14. Tuy nhiên, khi khảo sát bản rập mộc bản chúng tôi thấy không có cột chính giữa mặt ván nào khắc dòng chữ “kinh Tam giáo” hay “Tam giáo kinh” như *Bản thuyết minh* viết, mà chỉ khắc “Tam giáo tự”, “Tam giáo luận” và “Tam giáo”. Có thể người viết thuyết minh đã đọc nhầm chữ “luận” thành chữ “kinh”.

16. Tháng 3 năm Kỷ Sửu (1769), Hoà thượng Như Tâm được bầu làm Hậu Phật, đến tháng 10 thì mất. Vì vậy chúng tôi đoán định có thể văn bia này được lập ngay sau khi Hoà thượng mất (tức trong năm 1769), hoặc sau đó không lâu.

17. Chữ này văn bia bị mờ nên chúng tôi chưa xác quyết được.

18. Mặt sau của văn bia cũng có dòng chữ *Cảnh Hưng tam thập niên tam nguyệt nhị thập thất nhật lập giao từ*、景興叁拾年貳拾柒日立交詞 (ngày 27, tháng 3, năm Cảnh Hưng thứ 30 lập giao từ). Năm Cảnh Hưng thứ 30 tức là năm 1769.

19. Nội dung phần đầu Bài tựa khắc in lại bộ *Tam giáo bình tâm luận* của Tỉnh Trai、靖齋三教平心論重刊序 còn lại như sau: “Kính nghe: Thân Phật thường trụ, vôi vọi chẳng động, là vua của các pháp. Tính giác sáng khắp, rờ rờ chân như, tựa vàng nhật trên trời. Cao xa rộng rang, tròn đầy như thái hư. Nghiễm nhiên độc tôn, cao vượt cả ba cõi. Tuyệt nhiên không gì sánh được. Nên biết rằng, một tính sáng tròn, muôn chiều ứng hoá. Rằng Nho, rằng Đạo, rằng Thích, để vương các đời đều cùng tôn trọng. Từ bi vô lượng, độ khắp hữu tình. Sáu nẻo bốn loài, đều nhuần lợi lạc. Đức Phật đã phó chúc tại *Kinh Pháp Hoa* cùng *Kinh Phạm Võng*, *Kinh Tâm Địa Quán*. Sự - lý rõ ràng, lưu truyền ở đời. Phật pháp vô thượng, muôn đời tôn sùng. Nước đảo dân cầu, có nhiều linh ứng. Triệu dân trăm họ, chung lòng hướng thiện. Cảnh ngon muôn.../ 恭聞: 佛身常住, 巍巍不動法中王; 覺性普光, 皎皎真如天上日。迥然寥廓, 圓同太虛。儼矣獨尊, 高超三界。絕無等倫也。須知一性圓明, 萬般應化。曰儒, 曰道, 曰釋, 歷世帝王, 皆共尊重。慈悲無量, 普度有情。六道四生, 均霑利樂。佛已付囑在法華經及梵網經、心地觀經。事理分明, 流傳于世。佛法無

上, 萬代興崇。國禱民求, 稔有靈應。百姓兆民, 同心向善。枝稍萬...”。

20. Cũng có ý kiến cho đây là một người. Chúng tôi tạm dịch như vậy, chờ khảo cứu thêm.

21. Ván khắc khắc nhầm chữ “mạc”莫 thành chữ “vạn”萬.

22. Xem Nguyễn Quang Khải, Thích Nguyên Đạt (dịch, 2017), *Chuyết Chuyết tổ sư ngữ lục*, NXB. Thanh Hoá, tr. 40-42.

23. Để có thể hoàn thành bài viết này, chúng tôi xin cảm ơn: 1. Ông Phạm Văn Thường (viên chức phòng Nghiệp vụ cơ sở thuộc Trung tâm Bảo tồn di tích và Xúc tiến du lịch, Sở VH, TT&DL Bắc Ninh) đã cung cấp bộ Hồ sơ xếp hạng Bảo vật quốc gia chùa Dâu cùng ảnh chụp hiện vật và ảnh chụp bản rập toàn bộ 107 tấm mộc bản, trong đó có bộ *Tam giáo bình tâm luận*. 2. Đại đức Thích Đồng Dưỡng (trụ trì chùa Ba Phong, khu phố Châu Hiệp, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam) đã cung cấp thông tin về văn bia liên quan đến Hoà thượng Như Tâm, thông tin *Tam giáo bình tâm luận* trong *Nhân Vương Hộ Quốc Bát nhã kinh* (kèm ảnh chụp văn bản của chùa Tường Vân, Huế) và *Đạo giáo nguyên lưu*. 3. Bạn Nguyễn Anh Tú đã hỗ trợ chúng tôi một số thao tác tìm kiếm, tra cứu thông tin tư liệu.

24. Hoà thượng Phúc Điền, *Đạo giáo nguyên lưu*, A. 2675, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

25. Lưu Mật, *Tam giáo bình tâm luận*, bản ảnh in trong *Đại Chính tân tu Đại tạng kinh*.

26. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Viễn đông Bác cổ Pháp, Viện Cao học Thực hành (2005).

27. *Tổng tập thác bản văn khắc Hán Nôm*, tập 1, 2005, NXB. Văn hóa - Thông tin.

28. Thích Quảng Độ (dịch), *Phật Quang đại từ điển*. Bản điện tử đăng tải tại <https://thuvienhoasen.org/p10a33503/phat-quang-dai-tudien>

29. Nguyễn Quang Khải, Thích Nguyên Đạt (dịch) (2017), *Chuyết Chuyết tổ sư ngữ lục*, NXB. Thanh Hoá.

30. Trung tâm Bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch, Sở VH, TT&DL Bắc Ninh, *Bản thuyết minh về hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia*, ngày 01 tháng 08 năm 2023.

31. 林伯謙, 劉謐《三教平心論》成書時代及避韓緣由考, 文與哲, 第三十一期, 2017年12月, 頁309-346, 國立中山大學中國文學系。